

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHONG  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 27 – 8 -2024

v/v “*Xin ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN**

***Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Thị Mỹ Kỳ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Hà

Ông Nguyễn Trường Sa

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Trần Thanh Thanh –  
Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 217/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc: “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2024/QĐHPT – HNGĐ, ngày 09/8/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lư Thị Th**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: thôn L, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông **Phạm T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: thôn L, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lư Thị Th trình bày: Bà và ông Phạm T tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và sống với nhau năm 2011, hai bên gia đình không tổ chức lễ cưới hỏi cho vợ chồng bà, ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào năm 2012.

Cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông Phạm Thanh phúc cho đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Năm 2022, bà o và ông Phạm Tly hôn, sau đó năm 2023 nhận thấy ông Phạm Tđã thay đổi, hai bên gia đình vận động nên bà cho ông Phạm Tco hội để sống với nhau và vì nghĩ cho 02 con nên bà và ông Phạm Tđã đăng ký kết hôn lại. Tuy nhiên sau một khoảng thời gian quay về với nhau thì bà nhận thấy ông Phạm Tvẫn không thay đổi, không chăm lo vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt và đánh đập bà, mặc dù bà cố gắng chịu đựng vì các con nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Sau khi nhận được thông báo của Tòa về việc ly hôn thì ông Phạm Tđã bỏ nhà đi, hiện nay bà và ông Phạm Tsống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Nhận thấy đời sống hôn nhân đã không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Thanh Tường.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Thanh Th – sinh ngày 22/9/2012 và Phạm Thanh N – sinh ngày 10/01/2016, bà xin nhận nuôi con, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản ghi lời khai bị đơn ông Phạm Ttrình bày: Về hôn nhân: Ông và bà Lư Thị Th tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và sống với nhau vào năm 2011, hai bên gia đình không có tổ chức lễ cưới hỏi cho vợ chồng, vợ chồng ôngcó đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào năm 2023.

Cuộc sống hôn nhân giữa ông và bà Lư Thị Th hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Sau đó bà Lư Thị Th và ông ly hôn với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà Lư Thị Th không lo làm ăn mà chỉ lo đánh bài, không quan tâm đến chồng con. Năm 2023 ông bà bà Lư Thị Th đăng ký kết hôn lại, nhưng nay mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng. Nay ông không đồng ý ly hôn với bà Lư Thị Th.

Về con chung: Có 02 con tên Phạm Thanh Th – sinh ngày 22/9/2012 và Phạm Thanh N – sinh ngày 10/01/2016, ông xin nhận nuôi 02 con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến kiểm sát về việc tuân theo pháp luật:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của thư ký phiên tòa: thư ký đã tuân thủ theo đúng quy định tại các Điều 237 và Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Lư Thị Th đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Phạm T thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của người tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tại phiên tòa bị đơn ông Phạm T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Lư Thị Th. Giao 02 con chung cho bà Lư Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành. Bà Lư Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lư Thị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Thanh Tường, do đó đây là vụ án “Ly hôn, nuôi con chung” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Phạm T có nơi cư trú tại thôn L, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Lư Thị Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa ông Phạm T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm T theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì bà Lư Thị Th và ông Phạm T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận vào năm 2023 nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp.

Bà Lư Thị Th trình bày vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là ông Phạm T không thay đổi, hay nhậu nhẹt và không chăm lo vợ con. Ông Phạm T cũng xác định hiện nay mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng.

Như vậy cả bà Lư Thị Th và ông Phạm T đều xác định mâu thuẫn của ông bà phát sinh từ lâu, đã từng ly hôn và hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hiện nay ông bà đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Lư Thị Th và ông Phạm T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự và để ổn định cuộc sống cho các bên, Hội

đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lư Thị Th.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Thanh Th – sinh ngày 22/9/2012 và Phạm Thanh N – sinh ngày 10/01/2016. Bà Lư Thị Th và ông Phạm Tđều có nguyện vọng nhận nuôi 02 con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy từ sau khi nhận được thông báo của Tòa về yêu cầu ly hôn của bà Lư Thị Th thì ông Phạm Tđã bỏ nhà đi, hiện nay 02 con chung đang sống ổn định với bà Lư Thị Th và có nguyện vọng tiếp tục được ở với mẹ, do đó cần giao 02 con chung cho bà Lư Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà Lư Thị Th và ông Phạm Tkhông yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết quan hệ này.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án thì bà Lư Thị Th là người có yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn.

*Bởi các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lư Thị Th đối với ông Phạm Thanh Tường.

Bà Lư Thị Th được ly hôn với ông Phạm Thanh Tường.

3/ Về con chung: Giao 02 con chung tên Phạm Thanh Th – sinh ngày 22/9/2012 và Phạm Thanh N – sinh ngày 10/01/2016 cho bà Lư Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Bà Lư Thị Th có quyền khởi kiện ông Phạm T về cấp dưỡng nuôi con chung khi có yêu cầu.

Ông Phạm Tkhông trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

4/Về án phí: bà Lư Thị Th phải nộp **300.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Bà Lư Thị Th đã nộp **300.000** đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0006786 ngày 03/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, bà Lư Thị Th đã nộp đủ án phí.

5/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND (tỉnh+huyện);
- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- THA huyện;
- Lưu HS.

**Lâm Thị Mỹ Kỳ**